

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ N
TỈNH NAM ĐỊNH

Bản án số: 84/2024/HS-ST

Ngày: 16-4-2024

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N - TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Nguyên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vương Thị Minh Tân; ông Vũ Anh Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Soan - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định. Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 61/2024/TLST-HS ngày 15-3-2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2024/QĐXXST-HS ngày 01-4-2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn Đ - Sinh năm 1989; căn cước công dân số: 036089013143; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: 6/79 C, phường N, thành phố N, tỉnh Nam Định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 5/12; con bà: Nguyễn Thị Hòa B; gia đình có 03 chị em, bị cáo là thứ hai; vợ, con: Không; tiền án: Bản án số 226/2021/HS-ST ngày 30-8-2021 của Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định xử phạt Nguyễn Văn Đ 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 07-3-2022; tiền sự: Ngày 04-10-2022, Ủy ban nhân dân phường Ngô Quyền, thành phố N, tỉnh Nam Định áp dụng biện pháp giáo dục tại phường; nhân thân: Ngày 30-6-2022, Công an phường Ngô Quyền, thành phố N, tỉnh Nam Định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Ngày 20-9-2022, Công an phường Ngô Quyền, thành phố N, tỉnh Nam Định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”; bị tạm giữ từ ngày 19-12-2023; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án Đ tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 15 phút, ngày 18-12-2023, Tổ công tác Công an phường Văn Miếu, thành phố N làm nhiệm vụ tại khu vực trước cửa số nhà 7/62 ngõ An Phong, phường Quang Trung, thành phố N phát hiện Nguyễn Văn Đ điều khiển xe máy biển kiểm soát B1-64418 có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra, Đ thả từ tay trái xuống đất 01 gói giấy bạc màu trắng, bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng (Đ khai là Heroine mua về để sử dụng). Tổ công tác đã thu giữ, niêm phong vật chứng và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Văn Đ. Ngoài ra, còn tạm giữ của Đ 01 xe máy biển kiểm soát B1-64418 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, đều đã cũ.

Bản Kết luận giám định số 54/KL-KTHS ngày 25-12-2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Mẫu bột dạng cục màu trắng trong 01 gói giấy bạc màu trắng, Đ niêm phong gửi giám định là ma túy. Loại ma túy: Heroine; tổng khối lượng mẫu: 0,167 gam.

Tại Cơ quan Điều tra, Nguyễn Văn Đ khai nhận: Khoảng 18 giờ ngày 18-12-2023, Đ điều khiển xe máy biển kiểm soát B1-64418 đi vào một ngách nhỏ trong ngõ An Phong, phường Quang Trung, thành phố N (Không nhớ số ngách), dừng xe trước cửa 01 ngôi nhà (Không nhớ số nhà) mua qua lỗ cửa 01 gói Heroine với giá 100.000 đồng (Không rõ người bán ma túy là ai). Đ cầm gói Heroine mua Đ trong tay trái, rồi điều khiển xe máy đi tìm chỗ sử dụng thì bị phát hiện, bắt giữ.

Bản Cáo trạng số 60/CT-VKS-TPND ngày 13-3-2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N truy tố Nguyễn Văn Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo Nguyễn Văn Đ xác nhận trong quá trình điều tra, truy tố không bị Cơ quan tiến hành tố tụng ép cung, bức cung hay dùng nhục hình. Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố là đúng và

khai nhận biết rõ hành vi cất giữ trái phép ma túy là vi phạm pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng do nghiện ma túy nên đã tàng trữ với mục đích sử dụng cho bản thân. Bị cáo không khai báo thêm tình tiết mới và ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N luận tội và tranh luận: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình; bị cáo có 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa Đ xóa án tích nên phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm. Vì vậy, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ theo toàn bộ nội dung bản Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo từ 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù đến 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy thu giữ của bị cáo; trả lại bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, đã cũ nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã Đ tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về tội danh, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau: Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Văn Đ có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không có sự mâu thuẫn và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ như biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản thu giữ

vật chứng; lời khai của những người làm chứng; bản Kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ nên đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 18 giờ 15 phút, ngày 18-12-2023, tại khu vực trước cửa số nhà 7/62 ngõ An Phong, phường Quang Trung, thành phố N Nguyễn Văn Đ đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,167 gam ma túy Heroine mục đích để sử dụng thì bị phát hiện, bắt quả tang. Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, gây mất trật tự an ninh xã hội trên địa bàn thành phố N, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi tàng trữ ma túy của mình là vi phạm pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội. Như vậy, việc truy tố và đưa ra xét xử bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội.

[3] Các tình tiết Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi Quyết định hình phạt đối với bị cáo:

[3.1] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong giai đoạn điều tra và tại phiên toà, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình nên bị cáo Đ hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[3.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa Đ xóa án tích nên phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra bị cáo còn 01 tiền sự chưa hết thời hiệu và có nhân thân xấu về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

[4] Về hình phạt: Từ nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần ấn định cho bị cáo mức hình phạt tù có thời hạn với mức án nghiêm khắc trong khung đã truy tố để cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và góp phần phòng ngừa tội phạm nói chung trên địa bàn thành phố.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo Nguyễn Văn Đ không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Số ma túy trong phong bì niêm phong số 54/KL-KTHS ngày 25-12-2023 là vật Nhà nước cấm tàng trữ nên tịch thu tiêu hủy; chiếc

xe máy biển kiểm soát B1-64418 là tài sản của chị Đinh Thị Thanh Thủy, sinh năm 1985, trú tại 2A/17/213 Mạc Thị Bưởi, phường Quang Trung, thành phố N, tỉnh Nam Định (Là bạn của Đ). Chị Thủy không biết Đ mượn xe đi mua ma túy sử dụng nên Cơ quan Điều tra đã trả lại xe cho chị Thủy là đúng quy định của pháp luật. Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen là tài sản của Nguyễn Văn Đ, xét không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[7] Đối với đối tượng bán ma túy cho Nguyễn Văn Đ hiện tài liệu điều tra chưa đủ căn cứ kết luận nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố N tách ra để tiếp tục điều tra, xử lý sau là đúng quy định của pháp luật.

[8] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn Đ bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 19 tháng 12 năm 2023.

2. Xử lý vật chứng:

- Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu huỷ số ma túy trong phong bì niêm phong số 54/KL-KTHS ngày 25-12-2023.

- Trả lại bị cáo Nguyễn Văn Đ chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen đã cũ nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 25-3-2024 giữa Công an thành phố N và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố N).

3. Án phí hình sự sơ thẩm:

- Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Bị cáo Nguyễn Văn Đ phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

4. Quyền kháng cáo:

- Căn cứ Điều 331 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Bị cáo Nguyễn Văn Đ Đ quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp Bản án, Quyết định Đ thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án có quyền tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án Đ thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Tòa án ND.Tỉnh Nam Định;
- Viện kiểm sát NDTP.N (02 bản);
- Công an TP.N;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP.N;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đức Nguyên